

Tiền Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành: KHOA HỌC CÂY TRỒNG
Trình độ: Cao đẳng, Đại học

1. Tên học phần: ĐÁNH GIÁ ĐẤT

Mã học phần: 76202

2. Loại học phần: Lý thuyết

3. Số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 30 tiết

4. Các học phần tiên quyết, học trước trong chương trình: không

5. Mục tiêu chung

- Về kiến thức:

- + Trình bày được các vấn đề cơ bản về đánh giá đất và ứng dụng kiến thức đã học để đánh giá được những vùng sinh thái khác nhau.
- + Giải thích được sự liên quan giữa đất đai và việc sử dụng đất đai với các yếu tố tác động trong hệ thống sử dụng đất đai.
- + Vận dụng phương pháp đánh giá khả năng thích nghi của đất đai, từ đó làm cơ sở cho sinh viên phân chia sử dụng đất đai trong thực tế.

- Về kỹ năng: Thuyết trình được vấn đề sử dụng đất đai để đảm bảo sự phát triển bền vững về môi trường, nông nghiệp.

- Về thái độ: Nhận thức được các quan điểm quan trọng trong đánh giá đất đai, sự tham gia và vai trò của các chủ thể trong quy hoạch sử dụng đất đai.

6. Nội dung học phần

6.1. Mô tả văn tắt

Chương 1: Tổng quan về đánh giá đất đai.

Chương 2: Đất đai và đơn vị bản đồ đất đai.

Chương 3: Sử dụng đất đai và hệ thống sử dụng đất đai.

Chương 4: Đất đai và sử dụng đất đai cho đánh giá đất đai.

Chương 5: Phân hạng thích nghi đất đai.

6.2. Nội dung chi tiết của học phần

Chương	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Nhiệm vụ sinh viên
I. TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ ĐẤT ĐAI	I.1. Khái niệm về đánh giá đất đai	4	Nêu được khái niệm và mục tiêu của đánh giá đất đai.	Thuyết giảng.	Đọc tài liệu số [1], trang 1-4.
	I.2. Một số nghiên cứu về đánh giá đất đai I.2.1. Mục tiêu bảo vệ môi trường và sản xuất nông nghiệp I.2.2. Mục tiêu bảo vệ môi trường và lợi nhuận		Vận dụng được việc đánh giá đất đai vào các mục tiêu khác nhau.	- Thuyết giảng; - Nêu vấn đề.	Đọc tài liệu số [1], trang 4-5; Chia nhóm thảo luận.
	I.3. Phương pháp đánh giá đất đai theo FAO (1976) I.4. Các hệ thống đánh giá – phân hạng thích nghi đất đai không theo FAO		- Liệt kê được các bước tiến hành của quy trình đánh giá đất theo FAO; - Trình bày được các phương pháp đánh giá đất không theo FAO và phương pháp đánh giá đất đai theo FAO.	- Thuyết giảng; - Trực quan; - Nêu vấn đề.	Đọc tài liệu số [1], trang 8-17; Chia nhóm thảo luận.
II. ĐẤT ĐAI VÀ ĐƠN VỊ BẢN ĐỒ ĐẤT ĐAI	II.1. Khái niệm về đất đai II.1.1. Đất đai II.1.2. Vai trò và ý nghĩa của đất đai	4	- Nêu được khái niệm về đất đai; - Trình bày được vai trò và ý nghĩa của đất đai.	Thuyết giảng.	Đọc tài liệu số [1], trang 19-20 và tài liệu số [2], trang 1-20.

	II.2. Đặc tính đất đai - chất lượng đất đai II.2.1. Đặc tính đất đai II.2.2. Chất lượng đất đai II.2.3. Mối liên hệ giữa đặc tính đất đai và chất lượng đất đai. II.2.4. Đơn vị đất đai - bản đồ đơn vị đất đai và đơn vị đánh giá đất đai II.2.5. Chọn lựa giữa chất lượng đất đai và đặc tính đất đai		- Trình bày được đặc tính đất đai là một đặc trưng của đất đai và có thể đo lường hay ước lượng được; - Nêu được chất lượng đất đai là những tính chất ảnh hưởng trực tiếp đến sử dụng đất đai trong từng đặc tính; - Phân biệt rõ bản đồ đơn vị đất đai và đơn vị đánh giá đất đai; - Phân tích được ưu điểm của việc sử dụng chất lượng đất đai cho đánh giá đất đai.	- Thuyết giảng; - Nêu vấn đề.	Đọc tài liệu số [1], trang 20 - 35.
	Thảo luận chương 1 và 2	2	- Trình bày được các phương pháp đánh giá đất đai; - Chọn lựa được các đặc tính đất đai đặc trưng; - Phân biệt bản đồ đơn vị đất đai và đơn vị đánh giá đất đai.	Thảo luận.	Chia nhóm báo cáo chuyên đề.
III. SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI VÀ HỆ THỐNG SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI	III.1. Đất đai và sử dụng đất đai III.2. Hệ thống sử dụng đất đai	4	- Mô tả được kiểu sử dụng đất đai; - Trình bày được sự kết hợp giữa đánh giá đất đai và sử dụng đất đai.	Thuyết giảng.	Đọc tài liệu số [1], trang 37- 39.
	III.3. Đánh giá đất đai và hệ thống canh tác II.3.1. Hệ thống canh tác trong đánh giá đất đai		Trình bày được hệ thống canh tác trong đánh giá đất đai và hệ thống canh tác bền vững.	- Thuyết giảng; - Trực quan.	Đọc tài liệu số [1], trang 43-44.

	III.3.2. Hệ thống canh tác bền vững trong đánh giá đất đai				
IV. ĐẤT ĐAI VÀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI CHO ĐÁNH GIÁ ĐẤT ĐAI	IV.1. Chọn lọc và mô tả kiểu sử dụng đất đai IV.1.1. Chọn lọc kiểu sử dụng đất đai IV.1.2. Mô tả kiểu sử dụng đất đai IV.1.3. Một vài ví dụ về chọn lọc và mô tả kiểu sử dụng đất đai	6	- Nêu một vài ví dụ về kiểu sử dụng đất đai; - Vận dụng được những yêu cầu để nhận diện và chọn lọc kiểu sử dụng đất đai.	- Thuyết giảng; - Nêu vấn đề.	Đọc tài liệu số [1], trang 49-58.
	IV.2. Chọn lọc chất lượng đất đai cho đánh giá đất đai IV.2.1. Chọn lọc chất lượng đất đai IV.2.2. Đo lường và ước lượng chất lượng đất đai IV.2.3. Biến động thời gian trong đánh giá chất lượng đất đai IV.2.4. Chọn lựa yếu tố chẩn đoán cho chất lượng đất đai đối với một số kiểu sử dụng đất đai		- Nêu được ý nghĩa của chất lượng đất đai đối với đánh giá thích nghi của cây trồng hay kiểu sử dụng đất đai; - Lựa chọn được các chất lượng đất đai cho các kiểu sử dụng đất đai.	Thuyết giảng.	Đọc tài liệu số [1], trang 67-69.
	IV.3. Yêu cầu sử dụng đất đai IV.3.1. Chọn lọc yêu cầu sử		- Nhận biết được những yêu cầu khi tiến hành chọn lọc sử dụng đất đai;	Thuyết giảng.	Đọc tài liệu số [1], trang 71-77.

	dụng đất đai IV.3.2. Lượng hóa yêu cầu sử dụng đất đai IV.3.3. Một vài ví dụ về yêu cầu sử dụng đất đai và phân cấp các yếu tố		- Trình bày được các cấp thích nghi đất đai; - Xác định được thang phân cấp thích nghi theo yêu cầu sử dụng đất đai.		
	Thảo luận chương 3 và 4	2	- Mô tả và chọn lọc được các kiểu sử dụng đất đai; - Chọn lọc các chất lượng đất đai cho đánh giá đất đai.	Thảo luận	Chia nhóm báo cáo chuyên đề.
V. PHÂN HẠNG THÍCH NGHI ĐẤT ĐAI	V.1. Tiến trình đối chiếu V.1.1. Đối chiếu V.1.2. Kết quả	6	Nêu được tiến trình đối chiếu giữa chất lượng đất đai và yêu cầu sử dụng đất đai.	- Thuyết giảng; - Nêu vấn đề.	Đọc tài liệu số [1], trang 82-88.
	V.2. Phân hạng khả năng thích nghi đất đai		Mô tả được cấu trúc của phân hạng thích nghi đất đai.		
	V.3. Cấu trúc của phân hạng thích nghi đất đai V.3.1. Bộ thích nghi V.3.2. Lớp thích nghi V.3.3. Lớp phụ thích nghi V.3.4. Đơn vị thích nghi		Liệt kê được cấu trúc của phân hạng thích nghi đất đai.		
	V.4. Loại phân hạng khả năng thích nghi đất đai V.4.1. Phân hạng khả năng thích nghi đất đai định tính		Nêu được phân hạng khả năng thích nghi theo định tính, định lượng về môi trường tự nhiên; định lượng về	Thuyết giảng.	Đọc tài liệu số [1], trang 91-92; Tài liệu số [2],

	hoặc định lượng V.4.2. Vai trò của kinh tế		kinh tế.		trang 1-60.
	V.5. Phân tích kinh tế V.6. Đánh giá ảnh hưởng môi trường V.6.1. Ảnh hưởng bên trong V.6.2. Ảnh hưởng bên ngoài V.7. Mô hình đánh giá đất đai		- Nhận biết được trong đánh giá đất đai thì phân tích kinh tế sẽ được áp dụng cho từng kiểu sử dụng riêng biệt; - Giải thích được ảnh hưởng bên trong và bên ngoài của môi trường đối với kiểu sử dụng đất đai.	- Thuyết giảng; - Nêu vấn đề.	Đọc tài liệu số [1], trang 93-97.
	Thảo luận chương 5	2	- Trình bày được cấu trúc của phân hạng thích nghi đất đai; - Thực hiện phân hạng khả năng thích nghi đất đai; - Phân tích kinh tế và đánh giá ảnh hưởng môi trường của kiểu sử dụng đất.	Thảo luận.	Chia nhóm báo cáo chuyên đề.

7. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính:

[1]. Lê Quang Trí. *Đánh giá đất*. Đại học Cần Thơ, 2004.

- Sách, tài liệu tham khảo:

[2]. Lê Quang Trí. *Đánh giá đất đai định lượng kinh tế và môi trường quan hệ với đánh giá đất đai định tính huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh. Tạp chí khoa học*. Đại học Cần Thơ, 2011.

8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

8.1. Đánh giá quá trình: Trọng số: 40% điểm học phần.

- Thảo luận (hệ số: 1): Chia từng nhóm báo cáo các vấn đề đã học theo kế hoạch, thời gian 20 phút/nhóm.

- Kiểm tra giữa học phần (hệ số: 2): Hình thức tự luận; thời gian kiểm tra 50 phút; thời điểm: sau khi kết thúc chương III.

8.2. Thi kết thúc học phần: Trọng số: 60% điểm học phần.

Hình thức thi trắc nghiệm + tự luận, thời gian thi 60 phút.

9. Điểm đánh giá:

Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm học phần: Tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng.

Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a) Loại đạt:	9,0 – 10	tương ứng với	A ⁺	8,5 – 8,9	tương ứng với	A
	8,0 – 8,4	tương ứng với	B ⁺	7,0 – 7,9	tương ứng với	B
	6,5 – 6,9	tương ứng với	C ⁺	5,5 – 6,4	tương ứng với	C
	5,0 – 5,4	tương ứng với	D ⁺	4,0 – 4,9	tương ứng với	D
b) Loại không đạt:	Dưới 4,0	tương ứng với	F			

10. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên: sinh viên vắng mặt trong buổi báo cáo nếu không có lý do chính đáng sẽ nhận điểm 0 (không) cho phần báo cáo.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NGƯỜI BIÊN SOẠN

Nơi nhận:

- Phòng QLĐT (file.pdf + bản in);
- Lưu: VP khoa (file + bản in).

Giảng viên : Nguyễn Nhất Trang